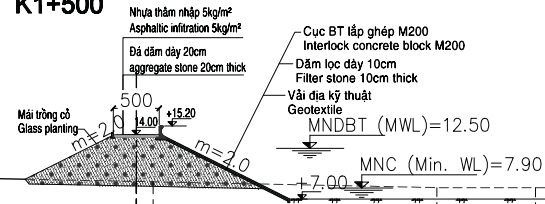


K1+500

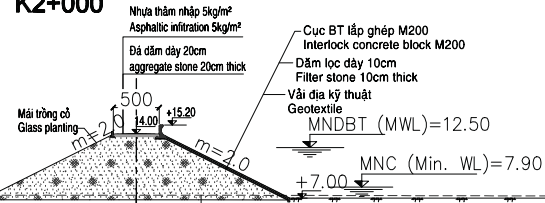
Fđáp - Area of fillsoil = 85.36 m2
Lrồng cỏ - Planting glass = 10.40 m



Cao độ tự nhiên	10.03		9.73	8.91	8.87		8.24	8.22	8.27
Khoảng cách m		28.72		41.28	1.82	30.87		10.73	26.57
Cao độ thiết kế	10.03		9.73	8.91	8.87		8.24	8.22	8.27
Kh/c lệ thiết kế		28.72		41.28	1.82	30.87		10.73	26.57

K2+000

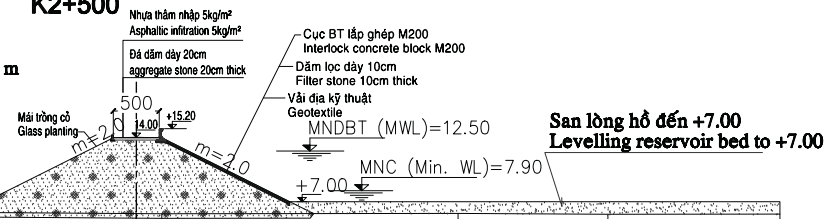
Fđáp - Area of fillsoil = 133.07 m2
Lrồng cỏ - Planting glass = 14.50 m



Cao độ tự nhiên	7.23	7.23		7.31	7.32	7.32			7.18
Khoảng cách m		15.46		38.80	17.74	7.05		62.95	
Cao độ thiết kế	7.23	7.23		7.31	7.32	7.32			7.18
Kh/c lệ thiết kế		15.46		38.80	17.74	7.05		62.95	

K2+500

Fđáp - Area of fillsoil = 190.94 m2
Lrồng cỏ - Planting glass = 17.79 m



Cao độ tự nhiên	8.21	8.20	6.03	5.71	5.69		5.72	5.63	5.66
Khoảng cách m	1.34	22.71		45.96	2.77	32.22		16.30	18.71
Cao độ thiết kế	8.21	8.20	6.03	5.71	5.69		5.72	5.63	5.66
Kh/c lệ thiết kế	1.34	22.71		45.96	2.77	32.22		16.30	18.71

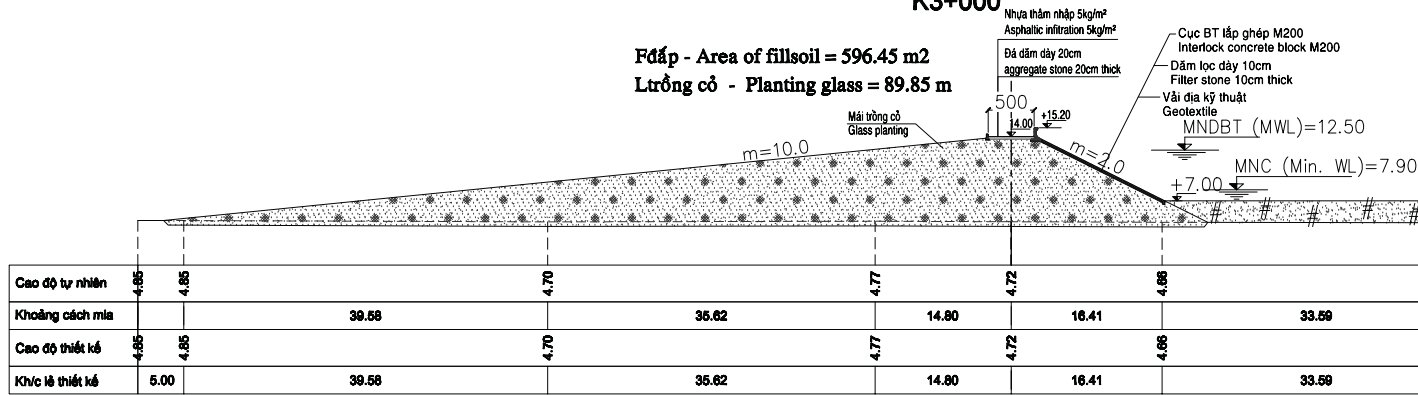
TITLE :
RESERVOIR SECTION OF DAM (2)

PHU QUOC
Water Supply and Sewerage System Development
Preparatory Survey

Scale :
1:600
No :
R-3

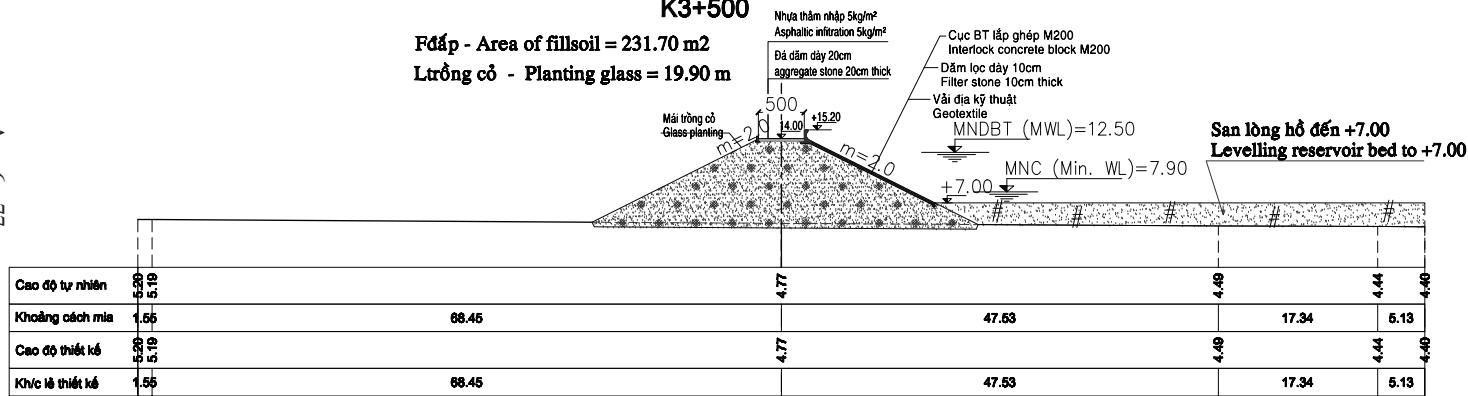
K3+000

Đắp - Area of fillsoil = 596.45 m²
L trồng cỏ - Planting glass = 89.85 m



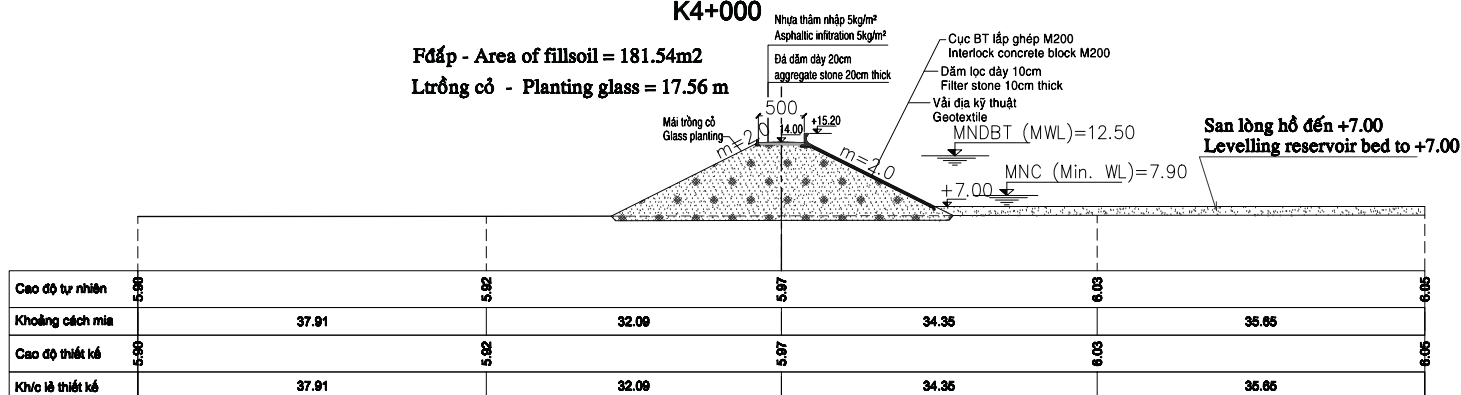
K3+500

Đắp - Area of fillsoil = 231.70 m²
L trồng cỏ - Planting glass = 19.90 m



K4+000

Đắp - Area of fillsoil = 181.54m²
L trồng cỏ - Planting glass = 17.56 m



TITLE :

RESERVOIR SECTION OF DAM (3)

PHU QUOC
 Water Supply and Sewerage System Development
 Preparatory Survey

Scale :
 1:600

No :
 R-4